

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu
Dự toán mua thuốc bổ sung để phục vụ công tác khám, chữa bệnh
của Bệnh viện Lao và Bệnh phổi đến hết Quý II năm 2017**

CHỦ TỊCH UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26/10/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết về kế hoạch lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 11/2016/TT-BYT ngày 11/5/2016 của Bộ Y tế quy định việc đấu thầu thuốc tại các cơ sở y tế công lập;

Theo đề nghị của Bệnh viện Lao và Bệnh phổi tại Tờ trình số 86/TTr-BV ngày 13/3/2017 và đề nghị của Sở Y tế tại Báo cáo thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu số 90/BC-SYT ngày 11/4/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự toán mua thuốc bổ sung để phục vụ công tác khám, chữa bệnh và dự phòng của Bệnh viện Lao và Bệnh phổi đến hết Quý II năm 2017; cụ thể như sau:

1. Phần công việc đã thực hiện: Lập danh mục, lựa chọn quy cách kỹ thuật, giá kế hoạch; tổ chức thẩm định, phê duyệt dự toán; thẩm định, trình duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu: Giám đốc Bệnh viện Lao và Bệnh phổi và Giám đốc Sở Y tế chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện theo quy định của pháp luật.

2. Chủ đầu tư, Bên mời thầu: Bệnh viện Lao và Bệnh phổi.

3. Đơn vị ký kết và thực hiện hợp đồng mua sắm: Bệnh viện Lao và Bệnh phổi.

4. Phần công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu: Theo Phụ lục đính kèm Quyết định này. 

Lý do chỉ định thầu rút gọn: Theo quy định tại Khoản 4, Điều 79 Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu.

Điều 2. Giao Bệnh viện Lao và Bệnh phổi tổ chức thực hiện công tác lựa chọn nhà thầu theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

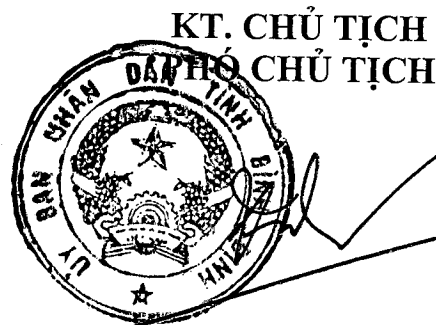
Trường hợp Đơn vị mua sắm thuốc tập trung của tỉnh và Sở Y tế tổ chức đấu thầu mua sắm tập trung thuốc hoàn thành, có thông báo cho các cơ sở y tế Thỏa thuận khung về kết quả lựa chọn nhà thầu tập trung theo quy định (tính từ thời điểm nhận được thông báo Thỏa thuận khung), thì Giám đốc Bệnh viện Lao và Bệnh phổi phải ngừng ngay việc thực hiện hợp đồng đã ký kết theo kết quả lựa chọn nhà thầu của mình, tiến hành thanh lý hợp đồng và thực hiện ký kết hợp đồng mua thuốc theo Thỏa thuận khung mà Đơn vị mua sắm thuốc tập trung của tỉnh đã ký với các nhà thầu trúng thầu cung cấp thuốc.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Y tế, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư; Giám đốc Bệnh viện Lao và Bệnh phổi và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;

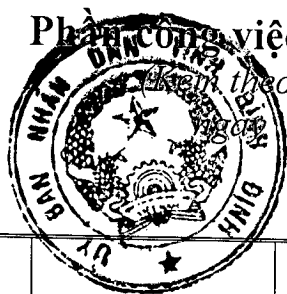
- Lưu VP, K15



Nguyễn Tuấn Thanh

Phụ lục:

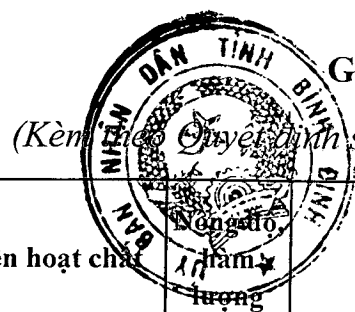
Phân công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu
 theo Quyết định số **1355** /QĐ-UBND
 ngày **17** /4/2017 của UBND tỉnh)



Gói thầu số	Tên gói thầu	Giá gói thầu (đồng)	Nguồn vốn thực hiện	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu
1	Mua thuốc theo tên Generic (Danh mục gồm 12 mặt hàng - Phụ lục 1 kèm theo)	426.618.320 (Bốn trăm hai mươi sáu triệu, sáu trăm mười tám nghìn, ba trăm hai mươi đồng)	Bao gồm nguồn NSNN, nguồn Quỹ BHYT, nguồn thu từ dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh và các nguồn thu hợp pháp khác của Bệnh viện	Chỉ định thầu rút gọn	Thương thảo hợp đồng	Hợp đồng trọn gói theo từng mặt hàng thuốc (từng phần độc lập của gói thầu)	Từ khi hợp đồng có hiệu lực đến hết Quý II/2017 hoặc đến khi Đơn vị mua thuốc tập trung tỉnh Bình Định tổ chức đấu thầu mua sắm tập trung thuốc từ Quý 2/2017 đến Quý 1/2018 hoàn thành, có thông báo cho các cơ sở y tế Thỏa thuận khung về kết quả lựa chọn nhà thầu	Từ tháng 4 năm 2017
2	Mua thuốc theo tên biệt dược (Danh mục gồm 01 mặt hàng- Phụ lục 2 kèm theo)	56.259.000 (Năm mươi sáu triệu, hai trăm năm mươi chín nghìn đồng)						
Tổng giá trị 02 gói thầu:		482.877.320	(Bằng chữ: Bốn trăm tám mươi hai triệu, tám trăm bảy bảy ngàn, ba trăm hai mươi đồng).					

(Signature)

Phụ lục 1:



Gói thầu số 1: Mua thuốc theo tên Generic

(Kèm theo Quyết định số 1355/QĐ-UBND ngày 17/4/2017 của UBND tỉnh Bình Định).

TT	Mã số đầu thầu	Tên thuốc (tên thương mại)	Tên hoạt chất	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá kế hoạch, có VAT (đồng)	Thành tiền (đồng)				
NHÓM 2 (Thuốc sản xuất tại các cơ sở sản xuất đạt tiêu chuẩn EU-GMP hoặc PIC/s-GMP không thuộc các nước tham gia ICH hoặc thuốc nhượng quyền từ cơ sở sản xuất đạt tiêu chuẩn EU-GMP hoặc PIC/s-GMP thuộc các nước tham gia ICH và được sản xuất tại các cơ sở sản xuất được bộ y tế cấp giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn GHP-WHO)											
1	N2.56	Zidimbiotic 2000	Ceftazidim	2g	Hộp 10 lọ/1 lọ	Bột pha tiêm	Tiêm	Lọ	2.000	50.500	101.000.000
NHÓM 3 (Thuốc sản xuất tại các cơ sở đạt tiêu chuẩn WHO-GMP được Bộ Y tế Việt Nam cấp giấy chứng nhận)											
1	N3.56	Augbidil 625	Amoxicilin + Acid clavulanic	500mg + 125mg	Hộp 2 vỉ x 7 viên	Viên nén bao phim. Viên ép trong vỉ.	Uống	Viên	10.000	3.580	35.800.000
2	N3.57	Augbidil 1g	Amoxicilin + Acid clavulanic	875mg + 125mg	Hộp 2 vỉ x 7 viên	Viên nén bao phim. Viên ép trong vỉ.	Uống	Viên	2.000	4.137	8.274.000
3	N3.161	Bicefzidim	Ceftazidim	1g	Hộp 1 lọ thuốc tiêm bột 1g + 1 ống dung môi 10ml	Bột pha tiêm. Hộp 1 lọ thuốc bột pha tiêm + 1 ống dung môi 10ml	Tiêm	Viên	10.000	20.118	201.180.000
4	N3.162	Bicefzidim 2g	Ceftazidim	2g	Hộp 1 lọ	Bột pha tiêm.	Tiêm	Viên	2.000	30.996	61.992.000
5	N1.358	SCILIN M30 (30/70)	Recombinant human insulin	400UI/10 ml	Hộp 1 lọ x 10ml	Hỗn dịch tiêm. Lọ 10ml	Tiêm	Lọ	10	103.992	1.039.920
6	N3.423	Mannitol	Manitol	20%/250ml	Thùng 30 chai x 250ml	Dung dịch tiêm truyền. Chai nhựa PP 250ml.	Tiêm truyền	Ống	60	19.950	1.197.000

TT	Mã số đầu thầu	Tên thuốc (tên thương mại)	Tên hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Quy cách, dạng bào chế, đường dùng			Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá kê hoạch, có VAT (đồng)	Thành tiền (đồng)
7	N3.448	Metronidazol 250mg	Metronidazol	250 mg	Hộp 10 vi x 10 viên	Viên nén bao phim. Viên ép trong vi.	Uống	Viên	500	189	94.500
8	N3.630	Bidiseptol	Sulfamethoxazol + Trimethoprim	400 mg + 80mg	Hộp 10 vi x 20 viên	Viên nén. Viên ép trong vi.	Uống	Viên	500	315	157.500
9	N3.6	Bifacold	Acetylcystein	200mg	Hộp 30 gói	Thuốc cốm pha hỗn dịch. Gói 1gam.	Thuốc cốm pha hỗn dịch. Gói 1gam.	Gói	14.400	546	7.862.400
10	N3.602	Salbutamol Kabi 0,5mg/1ml	Salbutamol sulfat	0,5mg/ml	Hộp 6 ống	Dung dịch tiêm. Ống 1ml	Uống	Ống	600	2.835	1.701.000
11	N3.30	Katrypsin	Alpha chymotrypsin	21 microkat als hoặc 4.200UI	Hộp 10 vi x 10 viên	Viên nén. Viên ép trong vi.	Uống	Viên	40.000	158	6.320.000
Danh mục này gồm 12 mặt hàng								Tổng giá trị:		426.618.320	

* Đơn giá mua thuốc đã bao gồm tất cả các chi phí liên quan đến việc vận chuyển, bốc xếp, thuế và các chi phí khác có liên quan khác đến tận kho thuốc của bên mua.



Phụ lục 2:

 **Gói thầu số 2: Mua thuốc theo tên Biệt dược**
(Kèm theo Quyết định số 1355/QĐ-UBND ngày 17/4/2017 của UBND tỉnh Bình Định).

T T	Mã số đấu thầu	Tên thuốc (tên thương mại)	Tên hoạt chất	Nồng độ hàm lượng	Quy cách, dạng bào chế, đường dùng			SĐK hoặc GPNK (*)	Cơ sở sản xuất, Nước sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá kế hoạch đã có VAT (đồng)	Thành tiền (đồng)
1	BD 278	Combivent	Salbutamol Sulfat + Ipratropium Bromide	(3 mg + 0,52mg)/ 1ml	Hộp 10 ống x 2,5ml	Dung dịch khí dung	Dung dịch khí dung	VN-10786-10	Laborato ire Unither, Pháp	Ống	3.500	16.074	56.259.000
Danh mục này gồm: 01 mặt hàng												Tổng tiền:	56.259.000

* Đơn giá mua thuốc đã bao gồm tất cả các chi phí liên quan đến việc vận chuyển, bốc xếp, thuế và các chi phí khác có liên quan khác đến tận kho thuốc của bên mua.

